

Số: 538/2025/QĐST-HNGĐ

B, ngày 29 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 0397/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2025 về việc “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Như A, sinh năm 1981

Địa chỉ: 185/8 Đường Q, Phường E, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Lê Minh B sinh năm 1983

Địa chỉ: 185/8 Đường Q, Phường E, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 211; Điều 212 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ngày 21 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự 21 tháng 4 năm 2025 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Lê Minh B và bà Nguyễn Thị Như A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Minh B và bà Nguyễn Thị Như A thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 06/2008 quyền số 01 ngày 14/01/2008 do Ủy ban nhân dân Phường E, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị pháp lý kể từ ngày ban hành quyết định này.

- Về con chung: Ông B và bà A có 02 người con chung tên Lê Phương Vy, sinh ngày 05/03/2009 và Lê Gia Linh, sinh ngày 12/06/2014. Hai bên thỏa thuận:

* Trẻ Lê Phương V, sinh ngày 05/03/2009 do ông Lê Minh **B** trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng.

* Trẻ Lê Gia L, sinh ngày 12/06/2014 do bà Nguyễn Thị Như A trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng: Không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm hòa giải thành không có giá ngạch là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng do bà A, ông **B** mỗi người chịu một nửa; bà A tự nguyện nộp toàn bộ án phí và được cản trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0054941 ngày 13/03/2025 của Chi cục thi hành án dân sự quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi cản trừ bà A được hoàn lại số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng theo biên lai trên.

Thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Q. B;
- UBND Phường E, quận B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Kiều Trang